

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

và gia đình - Ly hôn và nuôi con”.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cự cãi nhưng được gia đình khuyên ngăn nên chị vẫn cố gắng nhẫn nhịn và chịu đựng để tiếp

tục sống chung với anh H. Tuy nhiên, anh H không biết quan tâm đến kinh tế gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông vô cớ, đánh đập, chửi mắng và hăm dọa giết chị. Thời gian qua, chị đã nhiều lần cho anh H cơ hội để sửa đổi và chị đã cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng nhưng anh H không biết quan tâm chăm sóc vợ con, mà chỉ biết lo cho bản thân; ngoài ra anh H cũng không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha. Với những hành vi hung hăng của anh H sẽ làm ảnh hưởng đến tính mạng của mẹ con chị nên chị muốn chấm dứt cuộc hôn nhân với anh H.

Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh H, cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thị Thảo Linh, sinh ngày 11/6/2005, hiện con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, vì hiện nay, chị có công việc mức thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, cũng không có ai nợ vợ chồng.

* Tại bản tự khai ngày 10/3/2020 của cháu Phan Thị Thảo Linh trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Huỳnh Thị B.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn Phan Văn H vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa. Đồng thời, anh H cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp:*

- Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm:

- + Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính);
- + Giấy CMND, Hộ khẩu tên nguyên đơn (photo);
- + Giấy khai sinh các con chung (photo);
- + Xác nhận địa chỉ bị đơn;
- + Bản tự khai ngày 10/3/2020 của bé Phan Thị Thảo L;
- + Đơn thưa ngày 20/3/2020 có xác nhận của Công an xã M;

+ Tờ tường trình ngày 10/3/2020 có xác nhận của ông Trần Hữu Hiền trưởng ấp.

- Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp gồm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử xét thấy, theo yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị B là yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn H và yêu cầu nuôi con nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Hội đồng xét xử xét thấy, vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con” giữa các đương sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, địa chỉ của bị đơn Phan Văn H tại ấp Mỹ Thạnh, xã M, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa xét xử, anh Phan Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Văn H theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị B, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh H tổ chức lễ cưới và chung sống năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 12/10/2007. Như vậy, hôn nhân của chị B và anh H là tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống: Chị B trình bày trong thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc, nhưng thời gian sau này không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ việc anh H không biết quan tâm đến kinh tế gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông vô cớ, đánh đập, chửi mắng và hăm dọa giết chị B; ngoài ra anh H cũng không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha, đồng thời chị B cũng đã nhiều lần cho anh H cơ hội để sửa đổi và cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng nhưng anh H không biết sửa đổi, quan tâm chăm sóc vợ con, mà chỉ biết lo cho bản thân. Việc anh H nhậu nhẹt đánh đập vợ vô cớ được thể hiện tại tờ tường trình ngày 10/3/2020 có xác nhận của

Trưởng áp ông Trần Hữu Hiền và Tổ trưởng ông Huỳnh Công Thúc. Trong quá trình tố tụng, anh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về nội dung vụ án cho anh H biết; ngoài ra, cũng đã triệu tập anh H đến Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham dự phiên tòa xét xử nhưng anh H đều vắng mặt không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ mà phía chị B cung cấp. Do đó căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị B và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu của chị B về con chung: Chị B và anh Phan Văn H có một con chung tên Phan Thị Thảo Linh, sinh ngày 11/6/2005, hiện con đang sống chung với chị B. Khi ly hôn, chị B yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Căn cứ giấy khai sinh số 16, đăng ký ngày 28/01/2008 thể hiện Phan Thị Thảo L, sinh ngày 11/6/2005 là con anh Phan Văn H và chị Huỳnh Thị B.

Xét yêu cầu nuôi con của chị B: Việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Nhận thấy, hiện nay cháu Linh đang sống chung với chị B, cuộc sống của cháu đang ổn định, đời sống sinh hoạt, môi trường học tập vẫn ổn định và phát triển bình thường về mọi mặt; ngoài ra, tại bản tự khai ngày 10/3/2020, trường hợp cha mẹ ly hôn thì cháu Linh có nguyện vọng sống chung với mẹ; bên cạnh đó, chị B hiện có công việc mức thu nhập ổn định đủ để nuôi con ăn học. Do vậy, yêu cầu nuôi con của chị B là có cơ sở, phù hợp với thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Việc không yêu cầu cấp dưỡng của chị B là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh H vẫn được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Xét về tài sản chung: Chị B trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Xét về nợ chung: Chị B trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị B.

[2.5] Chị B là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị B được ly hôn với anh Phan Văn H.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị B và anh Phan Văn H có một con chung tên Phan Thị Thảo Linh, sinh ngày 11/6/2005, hiện con đang sống chung với chị B.

- Chị Huỳnh Thị B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Phan Thị Thảo L, sinh ngày 11/6/2005. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị B không yêu cầu).

- Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BH/2018/0009650 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Huỳnh Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng, anh H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Tinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Tâm – Võ Thị Điệp

Lưu Minh Tú

Nơi nhận:

- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

Lưu Minh Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Tâm – Võ Thị Diệp

Lưu Minh Tú